TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2019/HNGĐ-ST

Ngày 10/4/2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG - BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hòan Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Ky

2. Bà Thái Thị Dung

Thư ký phiên tòa: Ông Hán Tấn Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Bích Dung, Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số: 579/2018/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 8B/2019/QĐXX-HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11B/2019/QĐ-HPT, ngày 25 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thu H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gởi đến Tòa án ngày 10 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị Thu H trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn P xác lập quan hệ vợ chồng năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu yêu

thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ lúc lấy nhau nguyên nhân từ việc sử dụng nguồn thu nhập và ông P không chăm sóc vợ con. Năm 2017, bà bỏ về nhà cha mẹ sống cho đến nay không quan tâm, chăm sóc nhau nữa.

Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

Về con chung: bà và ông P có 01 con chung tên Nguyễn Cát Gia A, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2017, hiện cháu A đang ở với bà H; Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu A cho đến khi đủ 18 tuổi, bà không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P không chịu nhận giấy triệu tập của Tòa án cũng không làm việc với Tòa án nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: các bước của quá trình chuẩn bị xét xử, việc thu thập chứng cứ và trình tự thủ tục tại phiên tòa của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: về hôn nhân, bà H được ly hôn ông P; về con chung: giao cháu A cho bà H nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nghĩa vụ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Đặng Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Nguyễn Văn P; giao 1 người con chung giữa bà và ông P là cháu Nguyễn Cát Gia A cho bà nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đây là vụ kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Tuy Phong theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về thủ tục tố tụng: do ông P không chịu nhận giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án tiến hành lập các văn bản tố tụng đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt ông P theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về pháp luật được áp dụng để giải quyết: Bà Đặng Thị Thu H và ông Nguyễn Văn P xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại giấy chứng nhận kết hôn số 302 ngày 29 tháng 12 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, căn cứ vào Luật Hôn nhân và Gia đình để giải quyết.

4. Về yêu cầu khởi kiện của bà H: Bà H yêu cầu được ly hôn ông P vì cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ lúc lấy nhau nguyên nhân từ việc sử dụng nguồn thu nhập và ông P không chăm sóc vợ con. Năm 2017, bà bỏ về nhà cha mẹ sống cho đến nay không quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Lời trình bày của bà H phù hợp với nội dung xác minh được tại khu phố nơi ông bà sinh sống, điều đó thể hiện ông P đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình

Về con chung: bà H và ông P có 01 con chung tên Nguyễn Cát Gia A, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2017, hiện cháu A đang ở với bà H; Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu A cho đến khi đủ 18 tuổi, xét thấy cháu A chưa đủ 3 tuổi và là nữ, để đảm bảo sự phát triển bình thường cháu nên chấp nhận yêu cầu của bà H; Bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản và nghĩa vụ chung: không có nên không xem xét.

5. Về án phí: Bà H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí nên không hoàn lại cho bà tiền tạm ứng phí

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 146, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị Thu H đối với ông Nguyễn Văn P; bà Đặng Thị Thu H được ly hôn ông Nguyễn Văn P.

Về con chung: bà H và ông P có 01 con chung tên Nguyễn Cát Gia A, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2017, hiện cháu A đang ở với bà H

Giao cháu A cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Bà không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi do các bên tự thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn mà không ai cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha me hoặc các nhân, tổ chức theo quy định pháp luật tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản và nghĩa vụ chung: không có

Về án phí: Bà H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, Bà H đã tạm nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0019728, ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, nên không hoàn lại cho bà tiền tạm ứng án phí

Nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS ND (Tỉnh + Huyện);
- Tòa án ND Tỉnh BT;
- Các đương sự;
- THA Huyện;
- UBND thị trấn Liên Hương;
- Lưu HS.

Hồ Hoàn Kiếm